

lữ đoàn 3 kỵ binh
và Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3
trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến
Chuẩn Tướng Trần Quang Khôi

Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh là đơn vị Thiết Giáp nặng cốt và là đơn vị khung của Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3. Lực Lượng này do Đại Tướng Đỗ Cao Trí thành lập giao cho tôi tổ chức huấn luyện và chỉ huy từ tháng 11 năm 1970 để phục vụ chiến trường Cam Bốt.

Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 là một lực Lượng liên binh gồm nhiều binh chủng hợp đồng chiến đấu trên chiến trường. Lúc cao điểm, quân số và khả năng tác chiến của lực lượng này tương đương với một sư đoàn cơ giới. Đây là một lực lượng cơ động cao, hỏa lực mạnh, thuộc Quân Đoàn 3, khi thì can thiệp vào khu vực hành quân của Sư Đoàn 25 Bộ Binh, khi thì tác chiến trạng khu vực hành quân của Sư Đoàn 18 Bộ Binh. Trong Vùng 3 Chiến Thuật, chỗ nào "nặng" là có mặt Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3. Thời Đại Tướng Đỗ Cao Trí là tư lệnh Quân Đoàn 3 kiêm tư lệnh Vùng 3 Chiến Thuật, đây là lực lượng chủ lực của Quân Đoàn, luôn luôn chủ động và thường xuyên hoạt động trên chiến trường ngoại biên Cam Bốt.

Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 đã từng quần thảo nhiều với các Công Trường (tương đương với sư đoàn) 5, 7 và 9 của Cộng Sản Bắc Việt ở Peang Cheang, Chup, Chlong, Dambe, Krek, Snoul, Đức Huệ, An Điền, và Rạch Bắp. Lực lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 đã từng cứu Chiến Đoàn 5 Biệt Động Quân của Đại Tá Dương ở Chlong và Dambe hồi tháng 2 và 3 năm 1971 khi rút ra Quốc Lộ 7. Sau đó, lại tiếp cứu Chiến Đoàn 8 ở Snoul rút về Lộc Ninh vào tháng 6 năm 1971. Và rồi giải vây cho Tiểu Đoàn 30 Biệt Động Quân của Thiếu Tá Võ Mộng Thủy ở căn cứ Alpha trên mặt trận Krek tháng 11 năm 71.

Cuối năm 1971, tôi rời Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh. Trong hai năm từ 1972 đến 1973 tôi đi du học. Không bao lâu, Trung Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư Lệnh Quân Đoàn 3 giải tán lữ đoàn này, đồng thời ông cũng giải tán Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3. Khi trận An Lộc ở tỉnh Bình Long bùng nổ dữ dội vào mùa Hè 1972, lực Lượng Thiết Giáp của Quân Đoàn 3 hoàn toàn bị tê liệt.

Khi tôi trở về nước, Trung Tướng Phạm Quốc Thuần thay Trung Tướng Nguyễn Văn Minh yêu cầu tôi trở về lại Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh. Ngày 7 tháng 11/1973 tôi tiếp nhận lữ đoàn và đề nghị với Tướng Thuần tổ chức lại Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 theo mô hình tổ chức của Tướng Đỗ Cao Trí. Tướng Thuần cho tôi toàn quyền hành động. Tôi gom Thiết Giáp lại. Bây giờ mình đã có chiến xa M-48. Tôi thay đổi tổ chức, mỗi chi đội có 3 chiến xa M-48, vừa nhẹ nhàng, vừa linh hoạt và hữu hiệu hơn một chi đội 5 chiến xa.

Mỗi chi đoàn 11 chiến xa M-48 thì bây giờ được tái tổ chức với 4 chi đoàn với 44 chiếc và 3 xe chỉ huy. Một thiết đoàn chiến xa M-48 thì được tổ chức theo quân đội Mỹ sẽ gồm 54 chiếc. Vì vậy tôi có dư ra 7 chiến xa M-48 làm dự trữ. Tôi cho cơ động hóa Tiểu Đoàn 61 Pháo Binh với các khẩu đại bác 105 ly, thuộc Quân Đoàn 3 bằng cách dùng xe xích M-548 (xe chở đạn thiết giáp) cho quân cụ biến cải để chở đại bác 105 ly. Đồng thời huấn luyện pháo thủ cách vận chuyển và hạ súng tác xạ.

Được tăng phái Liên Đoàn 33 Biệt Động Quân, Tiểu Đoàn 46 Pháo Binh với các đại bác 155 ly, Tiểu Đoàn 61 Pháo Binh (105 ly) và Tiểu Đoàn 302 Công Binh, tôi tái tổ chức Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 trở thành 3 chiến đoàn Thiết Giáp. Lực lượng ngày gồm có Chiến Đoàn 315, Chiến Đoàn 318 và Chiến Đoàn 322. Các Chiến Đoàn đều có tổ chức giống nhau. Sau khi kiện toàn tổ chức, huấn luyện chiến đấu hợp đồng binh chủng, học tập chính trị và giáo dục tư tưởng, tôi báo cáo lên Tư Lệnh Quân Đoàn 3 là chúng tôi đã sẵn sàng.

Ngày 2 tháng 4/1974, Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 lại xuất quân, bất thần tiến vào vùng liên ranh Củ Chi-Trảng Bàng, đánh giải tỏa áp lực dịch chung quanh đồn Bò Cạp ở phía Bắc Củ Chi và đồn Chà Rày thuộc Chi Khu Trảng Bàng. Chiến Đoàn 315 đập tan Tiểu Đoàn Tây Sơn của Việt Cộng (họ thuộc Trung Đoàn 101 địa phương). Cuối tháng 4/1974, Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 đánh bại hoàn toàn Công Trường 5 Cộng Sản Bắc Việt, giải vây cứu Tiểu Đoàn 83 Biệt Động Quân Biên Phòng ở Căn Cứ Đức Huệ. Ngoài ra, lực lượng xung kích còn yểm trợ cho Sư Đoàn 5 Bộ Binh phản công

chiếm lại An Điền, Căn Cứ 82 và Rạch Bắp tháng trong tháng 7 và 8 của năm 1974.

Tại mặt trận phía Bắc tỉnh Bình Dương, lực lượng xung kích tiêu diệt Bộ Chỉ Huy Tiểu Đoàn Phú Lợi vào tháng 2/1975. Rồi tham gia hành quân ở các chiến trận Gò Dầu Hạ, Dầu Tiếng, Khiêm Hạnh vào tháng 3 năm 1975 để yểm trợ cho Sư Đoàn 25 Bộ Binh tấn công lên phía Bắc Tây Ninh. Và đặc biệt từ ngày 11 tháng 4/1975 đến ngày 25 tháng 4/1975, trong 14 ngày đêm, chính lực lượng xung kích này đã chặn đứng mũi tấn công của 1 quân đoàn Cộng Sản Bắc Việt ở Hưng Lộc-Ngã Ba Dầu Giây và đánh giải vây tiếp cứu Chiến Đoàn 52 Bộ Binh.

5 NGÀY CUỐI CÙNG CỦA CUỘC CHIẾN

Tình hình vào hạ tuần tháng 4/1975 biến chuyển dồn dập. Áp lực Cộng Sản ở mặt trận phía Đông ngày càng nặng. Tôi được Quân Đoàn tăng cường Trung Đoàn 8 của Sư Đoàn 5 Bộ Binh do Trung Tá Nguyễn Bá Mạnh Hùng chỉ huy. Lực Lượng địch và Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 giăng co dữ dội trên tuyến Hưng Lộc-Ngã Ba Dầu Giây. Lúc đó, Không Quân VNCH thả hai trái bom Daisy Cutter gây thiệt hại nặng cho quân Bắc Việt. Ở Saigon có âm mưu lật đổ Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu, tôi được móc nối đảo chánh nhưng cương quyết từ chối và tuyên bố chống lại. Phi trường Biên Hòa đóng cửa. Ngày 20 tháng 4/1975 Sư Đoàn 18 Bộ Binh của Tướng Lê Minh Đảo rút bỏ Xuân Lộc về Long Bình. Ngày 21 tháng 4/1975, Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu từ chức.

Ngay ngày hôm sau, tại mặt trận, tôi viết thư cho Trung Tướng Charles Times, Phụ Tá Đại Sứ Martin ở Saigon, đại ý nói: *"Thưa Trung Tướng, trong khi tôi đang ngăn chặn các sư đoàn Cộng Sản ở đây thì cũng là lúc Quốc Hội Hoa Kỳ đang thảo luận có nên tiếp tục viện trợ thêm cho Quân Lực VNCH không. Tình hình gần như tuyệt vọng. Tôi nghĩ rằng cho dù ngay bây giờ Quốc Hội Hoa Kỳ có chấp thuận viện trợ cho quân đội chúng tôi đi nữa thì cũng đã quá muộn rồi. Tuy nhiên tôi và toàn thể quân nhân các cấp thuộc quyền tôi nguyện sẽ chiến đấu đến phút cuối cùng. Tôi chỉ xin trung tướng giúp cho gia đình tôi được di tản đến một nơi an toàn..."*

Sau khi Sư Đoàn 18 Bộ Binh được nghỉ 5 ngày bổ sung quân số và dưỡng quân, ngày 25 tháng 4/1975, Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 điều động đơn vị này lên mặt trận Trảng Bom-Hưng Lộc-Ngã Ba Dầu Giây để thay thế Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3, lúc ấy được lệnh rút về Biên Hòa dưỡng quân. Trung Đoàn 9 của Sư Đoàn 5 Bộ Binh thì được hoàn trả về hậu cứ ở Lai Khê. Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 trở thành lực Lượng trừ bị cho Quân Đoàn.

Về tới Biên Hòa chưa kịp nghỉ ngơi, ngay chiều ngày 25 tháng 4/1975, có tin lực lượng địch đang tiến ra hướng Quốc Lộ 15. Có lệnh Quân Đoàn, tôi liền phái Chiến Đoàn 322 tăng cường một tiểu đoàn Thủy Quân Lục Chiến do Trung Tá Nguyễn Văn Liên chỉ huy tấn công theo hướng Ngã Ba Lạng Thành-Trường Thiết Giáp. Chiến đoàn vừa rời Quốc Lộ 15 tiến về hướng trường Thiết Giáp, thì chạm địch nặng và giao trang dữ dội với chúng đến khuya, bắn cháy 12 chiến xa T-54 và buộc chúng phải rút vào bên trong.

Ngày 29 tháng 4/1975 có lệnh mới của Quân Đoàn. Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 được tăng phái thêm Lữ Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến, Lữ Đoàn 4 Nhảy Dù và Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù. Yểm trợ hỏa lực trực tiếp gồm có Tiểu Đoàn 46 và Tiểu Đoàn 61 Pháo Binh.



Hình chụp ở ngoại ô Saigon, một đoàn chiến xa đủ loại của quân đội Việt Nam Cộng Hòa nằm dọc theo một con lộ. Các xa đoàn cùng binh sĩ đã hoàn thành nhiệm vụ. Họ chiến đấu đến viên đạn cuối cùng, sau đó được lệnh ngừng bắn vào buổi trưa ngày 30 tháng 4.

Mười hai giờ trưa ngày 29 tháng 4/1975, Trung Tướng Toàn triệu tập một phiên họp khẩn cấp tại Long Bình. Chỉ có tướng Toàn, Đào và tôi. Tướng Toàn chỉ tay lên bản đồ ra lệnh cho Sư Đoàn 18 của tướng Đào phòng thủ khu vực Long Bình và kiểm soát xa lộ Biên Hòa. Kế đó ông ra lệnh Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 của tôi phòng thủ bảo vệ thành phố Biên Hòa và đặt lực Lượng Địa Phương Quân và Nghĩa Quân của Tiểu Khu Biên Hòa dưới quyền kiểm soát của tôi. Sau này bị bắt vào trại cải tạo, tôi mới biết ngay lúc này phía bên khu vực Sư Đoàn 25 Bộ Binh ở Củ Chi đã bị Việt Cộng chiếm. Sư Đoàn 25 tan rã và Tướng Lý Tòng Bá bị địch bắt. Tướng Nguyễn Văn Toàn đã giấu tôi và Lê Minh Đào tin xấu này. Ông chuẩn bị sắp xếp để bỏ trốn.

Vừa nhận nhiệm vụ xong, tôi chợt thấy xuất Đại Tá Hiếu (Trung Đoàn Trưởng Trung Đoàn 43 thuộc Sư Đoàn 18 Bộ Binh) với giọng rung rung xúc động. Hiếu báo cáo: "*Quân địch đang tấn công Trảng Bom và Trung Đoàn 43 đang rút quân về hướng Long Bình.*" Mặt cau lại, Toàn nổi giận la Hiếu bắt Hiếu phải đem quân trở lại vị trí cũ. Hiếu làm như tuân lệnh, chào và lui ra. Trong thâm tâm tôi, tôi biết là mặt trận phía Đông Biên Hòa ở Trảng Bom của Sư Đoàn 18 khó có thể cầm cự nổi vì họ đã bị kiệt sức sau trận đánh lớn ở Xuân Lộc và đã không được bổ sung. Sự sụp đổ chỉ là vấn đề thời gian. Giao nhiệm vụ cho tôi và Đào xong, Toàn đứng dậy bắt tay hai chúng tôi và nói: "*Hai anh cố gắng, tôi sẽ bay về Bộ Tổng Tham Mưu xin yểm trợ cho hai anh.*"

Trở về Bộ Tư Lệnh Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3, tôi liên họp các vị sĩ quan lữ đoàn trưởng, liên đoàn trưởng, chiến đoàn trưởng và các đơn vị yểm trợ. Trước hết, tôi ban hành lệnh thiết quân luật ở Biên Hòa kể từ 15 giờ 00 ngày 29 tháng 4/1975, chỉ thị cho các đơn vị Địa Phương Quân và Nghĩa Quân chung quanh thị xã Biên Hòa bố trí tại chỗ, ở đâu thì đóng ở đó, không được rời vị trí, không được di chuyển. Cảnh sát Biên Hòa chịu trách nhiệm an ninh bên trong thành phố. Triệt để thi hành nguyên tắc nội bất xuất, ngoại bất nhập. Để phòng thủ bảo vệ thành phố Biên Hòa. Tôi phối trí Lực

Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 như sau:

- Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù bố trí trong phi trường Biên Hòa, giữ mặt Bắc Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3.
- Lữ Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến: Một tiểu đoàn bảo vệ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3, một lữ đoàn bố trí phòng thủ mặt Nam của Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3.
- Lữ Đoàn 4 Nhảy Dù: Tổ chức phân tán thành nhiều tiểu đội chiến đấu nhỏ, giữ Cầu Mới và Cầu Sắt Biên Hòa, đặt các nút chặn trên đường xâm nhập vào thành phố.
- Chiến Đoàn 315: Bố trí án ngữ từ ngã tư Lò Than đến ngã tư Lò Than (gần trại Ngô Văn Sáng).
- Chiến Đoàn 322: Bố trí án ngữ từ Ngã Tư Lò Than đến cổng phi trường Biên Hòa.
- Chiến Đoàn 318: Bố trí án ngữ từ cổng phi trường Biên Hòa đến Cầu Mới Biên Hòa.
- Pháo Binh: Kế hoạch yểm trợ hỏa lực.
- Bộ Tư Lệnh Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh được đặt tại tư dinh Tư Lệnh Quân Đoàn 3.

Vào khoảng 15 giờ 00 ngày 29 tháng 4/1975, tôi đang ăn cơm trưa với Bộ Tham Mưu trong tư dinh tư lệnh Quân Đoàn, thỉnh thoảng nhìn chiếc trực thăng chỉ huy của Tướng Toàn đáp xuống bãi đáp trong vườn hoa tư dinh bên cạnh chiếc trực thăng chỉ huy của tôi. Thiếu Tá Cơ, phi công, chào tôi và báo cáo cho tôi biết. Sau khi rời Long Bình, Cơ đưa Toàn và bộ hạ ra Vũng Tàu. Nơi đó anh thấy có các Tướng Lam và Hiệp chờ Tướng Toàn, rồi cả 3 người cùng đi bằng tàu đánh cá ra Hạm Đội Mỹ ở ngoài khơi. Tin Toàn bỏ trốn không làm tôi ngạc nhiên. Anh Cơ xin được ở lại làm việc với tôi. Tôi đồng ý vì đơn vị trực thăng của anh giờ này không còn ở Biên Hòa nữa.

Lúc 17 giờ 00 ngày 29-4-75, tôi dùng xe Jeep có hộ tống đi một vòng quan sát tình hình trong và chung quanh thành phố Biên Hòa. Tình hình chung có vẻ yên tĩnh, dân chúng không ra đường, phố xá đóng cửa. Vào khoảng 18 giờ 00, quân cộng sản bắt đầu xâm nhập vào mặt Bắc và Đông Bắc thành phố từ hướng phi trường, đụng độ với lính Biệt Cách Dù và Thủy Quân Lục Chiến. Cuộc giao tranh bắt đầu, một cánh quân Biệt Động Quân của Chiến Đoàn 315 cũng chạm súng với địch ở gần trại Ngô Văn Sang. Địch bám sát vào tuyến phòng thủ mặt Bắc và Đông Bắc của quân ta. Hai bên bám sát trận địa nằm cách nhau từ 10 đến 15 mét. Cho đến giờ phút này, các binh sĩ Việt Nam Cộng Hòa vẫn chiến đấu vững vàng và tự tin. Không có tình trạng bỏ ngũ. Dưới sự yểm trợ mạnh mẽ của hỏa lực Thiết Giáp, quân ta đẩy lui địch ra xa tuyến phòng thủ.

Lúc 20 giờ 00 tôi gọi trại Phù Đổng ở Saigon. Nơi đây là Bộ Chỉ Huy Thiết Giáp và là nơi Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3 vừa đặt bàn doanh. Có trả lời nhưng không một ai có thẩm quyền để nhận báo cáo của tôi hoặc liên lạc với tôi. Tôi gọi Trung Tâm Hành Quân Bộ Tổng Tham Mưu, không liên lạc được. Tôi nóng lòng chờ lệnh của Saigon. Tôi tự hỏi Đại Tướng Dương Văn Minh, tân Tổng Thống, Tổng Tư Lệnh Quân Đội có giải pháp gì không? Có lệnh gì mới cho chúng tôi không?

Đến 22 giờ 10 có chuông điện thoại reo. Trung Tướng Nguyễn Hữu Cồ gọi tôi ở đầu giây: *"Tôi là Trung Tướng Cồ đây. Tôi đang ở bên cạnh Đại Tướng, anh cho chúng tôi biết tình hình ở Biên Hòa như thế nào?"*

"Thưa Trung Tướng, tôi giữ thị xã Biên Hòa, Đảo giữ Long Bình, Toàn đã bỏ chạy, phi trường Biên Hòa địch chiếm, áp lực địch rất nặng ở hướng Bắc và Đông Biên Hòa."

Một, hai, rồi ba phút trôi qua, ở đầu giây, Tướng Cồ nói tiếp: *"Đại Tướng hỏi anh có thể giữ vững Biên Hòa đến 08 giờ 00 sáng mai để Đại Tướng nói chuyện với bên kia được không?"* Tôi trả lời không do dự, *"Được, tôi có thể giữ vững Biên Hòa đến 08 giờ 00 sáng mai."* Trong máy điện thoại, tôi nghe văng vẳng tiếng nói của Tướng Cồ báo cáo lại với Đại Tướng Minh. Cuối cùng Tướng Cồ nói: *"Lệnh của Đại Tướng cho anh: Chỉ huy phòng thủ bảo vệ Biên Hòa đến 08 giờ 00 sáng ngày 30 tháng 4/1975. Chúc anh thành công."* Tôi lập tức nhận lệnh.

Vào khoảng 23 giờ 45 khuya, địch bắt đầu pháo dữ dội vào thị xã Biên Hòa. Chúng tập trung một lực lượng hỗn hợp gồm bộ đội và chiến xa ở cấp trung đoàn. Lực lượng này từ Ngã Ba Hố Nai-Xa Lộ tấn công về hướng Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn 3. Chiến Đoàn 315 của Trung Tá Đỗ Đức Thảo xông ra chặn địch. Hỏa lực chiến xa M-48 của ta áp đảo địch. Giao tranh quyết liệt. Một số chiến xa địch bị bắn cháy. Địch quân rút lui.

Lúc 02 giờ 00 sáng ngày 30 tháng 4/1975, Tướng Lê Minh Đảo gọi tôi ở đầu máy PRC-25: *"Báo cho*

anh hay, tôi đã bị quân địch tràn ngập, Long Bình đã bị chúng chiếm." Tôi liền hỏi: "Anh hiện giờ ở đâu? Có cần gì ở tôi không?" Đảo đáp: *"Tôi hiện ở gần Nghĩa Trang Quân Đội, đang rút về hướng Thủ Đức."* Tôi cảm thấy đau buồn và tội nghiệp Đảo vô cùng. Những năm cuối cùng của cuộc chiến, tôi và Đảo rất vất vả. Hai chúng tôi có mặt ở khắp các mặt trận, với Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 của tôi là lực lượng cơ động số một, và Sư Đoàn 18 Bộ Binh của Đảo là lực lượng cơ động số 2 của Quân Đoàn. Sau này ở trong tù, bọn cán bộ Cộng Sản rất để ý đến hai chúng tôi vì đã gây cho chúng rất nhiều tổn thất nghiêm trọng và chúng coi hai chúng tôi là hai tên chống Cộng điên cuồng nhất.

Vào khoảng 03 giờ 30 sáng, quân Bắc Việt lại pháo kích Biên Hòa. Lần này chúng pháo rất mạnh và chính xác. Tôi đoán chúng định tấn công dứt điểm Biên Hòa sau khi đã chiếm được Long Bình. Tôi chuẩn bị tung cả 3 chiến đoàn Thiết Giáp vào trận đánh quyết định. Nhưng thật bất ngờ, chúng vừa xuất hiện với một đoàn chiến xa dẫn đầu với bộ đội theo sau, thì liền bị Chiến Đoàn 315 đánh chặn đầu và bọc sườn. Quân Bắc Việt bèn rút chạy ngược ra xa lộ. Kể từ đó, thị xã Biên Hòa trở nên yên tĩnh.

Đúng 08 giờ 00 sáng ngày 30 tháng 4/1975, tôi cố gắng gọi về Bộ Tổng Tham Mưu để liên lạc với Trung Tướng Nguyễn Hữu Có nhưng không được. Tôi liền họp các lữ đoàn trưởng, liên đoàn trưởng, chiến đoàn trưởng và các đơn vị trưởng yểm trợ. Chúng tôi trao đổi tin tức và thảo luận tình hình ở mặt trận, tình hình trạng thành phố Biên Hòa. Áp lực địch bên ngoài không còn nữa. Chung quanh bên ngoài thị xã, chỉ có hoạt động lẻ tẻ của du kích. Bên trong thành phố vắng vẻ. Đặc biệt đêm qua, tôi có cho tăng cường canh giữ nhà giam Biên Hòa. Không có tình trạng dân chúng xuống đường hô hào ủng hộ Cộng Sản. Tôi vui mừng khi thấy tinh thần của chiến sĩ trong quân đội rất tốt, không có tình trạng đào ngũ. Tuyệt nhiên cũng không có tình trạng hỗn loạn trong thành phố. Các sĩ quan thi hành quân lệnh nghiêm chỉnh.

Lúc 08 giờ 30 ngày 30 tháng 4/1975, tôi kết luận buổi họp: *"Biên Hòa không còn là mục tiêu tấn công của địch nữa. Tôi nghĩ rằng giờ này các lực lượng chủ lực Cộng Sản Bắc Việt đang tập trung tấn công Saigon. Rõ ràng chúng bỏ Biên Hòa, dồn lực lượng đánh vào thủ đô. Chúng ta mất liên lạc với Bộ Tổng Tham Mưu. Bây giờ tôi quyết định kéo toàn bộ Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 về tiếp cứu Saigon."* Tất cả các đơn vị trưởng ủng hộ quyết định này của tôi.

Tôi liền ban hành lệnh hành quân và điều động Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 tiến về Saigon theo kế hoạch sau đây: Lấy đường xe lửa Biên Hòa-Saigon và xa lộ Đại Hàn làm hai trục tiến quân chính.

- Liên Đoàn 81 Biệt Cách Dù và Lữ Đoàn 4 Nhảy Dù (-1 Tiểu Đoàn) do Đại Tá Phan Văn Huân chỉ huy: Tiến bên phải đường sắt hướng Saigon. Đến ngoại ô phía Bắc Saigon, bố trí bên phải đường sắt, chờ lệnh.
- Lữ Đoàn 2 Thủy Quân Lục Chiến do Trung Tá Liên chỉ huy: Tiến bên trái đường sắt hướng về Saigon. Đến ngoại ô phía Bắc Saigon, dừng lại, bố trí bên trái đường sắt, chờ lệnh.
- Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh cùng Liên Đoàn 33 Biệt Động Quân: Bố trí yểm trợ quân Biệt Cách Dù, Nhảy Dù, và Thủy Quân Lục Chiến khi họ rời vị trí phòng thủ, rút an toàn qua Cầu Mới Biên Hòa trước. Sau đó, lấy xa lộ Đại Hàn làm trục chính, tiến về Saigon theo thứ tự như sau: Chiến Đoàn 315 do Trung Tá Đỗ Đức Thảo chỉ huy sẽ đi trước, đến ngoại ô Bắc Saigon, bố trí bên này cầu Bình Triệu, chờ lệnh. Chiến Đoàn 322 do Trung Tá Nguyễn Văn Liên chỉ huy sẽ đi sau. Chiến Đoàn 315, đến ngoại ô Bắc Saigon, bố trí phía sau Chiến Đoàn 315, chờ lệnh.
- Chiến Đoàn 318 do Trung Tá Nguyễn Đức Dương chỉ huy sẽ đi sau cùng, đến Saigon, bố trí sau Bộ Tư Lệnh và đơn vị yểm trợ để chờ lệnh. Trước khi lên trục thẳng chỉ huy, tôi duyệt đoàn quân lần cuối. Quân ta từ từ rời thành phố Biên Hòa trong vòng trật tự, trang phục chỉnh tề, tác phong nghiêm chỉnh, không hề nao núng, giống y như những lần hành quân trước đây khi còn Đại Tướng Đỗ Cao Trí chỉ huy xông trận trên chiến trường Cam Bốt. Lúc này là 09 giờ 00 ngày 30 tháng 4/1975.

Tôi lên trục thẳng chỉ huy của Tướng Toàn đạo Thiếu Tá Cơ lái. Chiếc trục thẳng chỉ huy thứ hai bay theo sau. Tôi cho trục thẳng bay lượn trên thành phố Biên Hòa, quan sát thấy tình hình bên dưới vẫn yên tĩnh. Các cánh quân ta vẫn tiến đều đặn về hướng Saigon. Những ổ kháng cự, những chốt của địch dọc trên trục tiến quân của ta bị đè bẹp hoặc bị nhổ nhanh chóng. Tôi đang suy nghĩ và lo lắng. Tôi lo vì không liên lạc được với Saigon, khi quân ta về đến nơi, sợ quân bạn ở Biệt Khu Thủ Đô bắn lăm. Tôi đang miên man suy nghĩ cách đối phó thì đột nhiên Thiếu Tá Cơ hỏi tôi: *"Thiếu Tướng có muốn ra đi không? Tôi sẽ đưa Thiếu Tướng đi."* Tôi liền hỏi lại: *"Còn anh thì sao?"* Thiếu Tá Cơ đáp, *"Khi đưa Thiếu Tướng đi xong, tôi sẽ trở về, tôi sẽ ở lại với Biên Hòa."* Tôi đáp, *"Cảm ơn anh, tôi*

cũng ở lại với anh em. Tôi đã quyết định việc này từ lâu rồi."

Chúng tôi bay về hướng Gò Vấp, tôi biểu Cơ lấy cao độ. Xa xa phía dưới, tôi thấy những đoàn quân xa chờ đầy quân, những chiến xa, những pháo kéo của quân Cộng Sản Bắc Việt như những con rắn dài trên xa lộ Biên Hòa và trên Quốc Lộ 13 tiến vào Saigon. Hai trực thăng của chúng tôi đáp xuống trại Phú Đồng. Tôi vội đi vào văn phòng tìm sĩ quan trực. Tôi thấy các nhân viên văn phòng chạy qua lại nhốn nhác. Tôi không gặp một ai có thẩm quyền, chỉ có một trung úy mang huy hiệu Quân Đoàn 3. Tôi nói tôi muốn sử dụng điện thoại để liên lạc với Bộ Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô báo cho họ biết gấp các cánh quân của tôi sắp về tới cửa ngõ Bắc Saigon để tránh bắn lẫn nhau. Tôi gọi nhiều lần, gọi một cách tuyệt vọng, không có ai ở đầu máy trả lời. Rồi tôi gọi Trung Tâm Hành Quân Bộ Tổng Tham Mưu, cũng không liên lạc được. Lúc bấy giờ tôi nghe nhiều loạt đạn pháo binh địch nổ ở hướng sân bay Tân Sơn Nhất. Giờ này, các cánh quân Thiết Giáp của tôi cũng vừa đến Bình Triệu gần khu nhà thờ Fatima.

Trong khi tôi đang lúng túng với việc liên lạc cùng Biệt Khu Thủ Đô và Bộ Tổng Tham Mưu, thì thành lình tôi nghe lời kêu gọi ngưng chiến đấu của Tổng Thống Dương Văn Minh phát ra từ một máy thu thanh đâu đấy. Tôi nhìn đồng hồ tay: 10 giờ 25 phút.

Thế là hết. Kể từ giờ phút này, tôi tự chấm dứt quyền chỉ huy của mình và xem nhiệm vụ của Lữ Đoàn 3 Kỵ Binh và Lực Lượng Xung Kích Quân Đoàn 3 đến đây là kết thúc. Tôi để cho các đơn vị tự động buông vũ khí theo lệnh Tổng Thống. Tôi không có gì để nói thêm, chỉ thềm cảm ơn tất cả các chiến hữu đã cùng tôi chiến đấu đến phút cuối cùng của cuộc chiến, và đã cùng tôi giữ tròn khí tiết của người chiến sĩ đối với quân đội và tổ quốc.

Trần Quang Khôi